

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5280**/UBND-NNTN  
V/v triển khai thực hiện Kế hoạch  
sử dụng đất cấp huyện năm 2019

Quảng Ngãi, ngày **31** tháng 8 năm 2018

<b>TT CÔNG BÁO &amp; TIN HỌC Q. NGÃI</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: ..... <b>8.262</b> .....
	Ngày: <b>31/8/18</b>
	Chuyên: .....

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thành phố.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3880/STNMT-QLĐĐ ngày 23/8/2018 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2019, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo:

1. UBND các huyện, thành phố triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2019, trên cơ sở các chỉ tiêu sử dụng đất của kỳ kế hoạch sử dụng đất (2016-2020) đã được UBND tỉnh phê duyệt, đảm bảo các chỉ tiêu sử dụng đất phải phù hợp với phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Trường hợp các chỉ tiêu sử dụng đất không phù hợp với kỳ kế hoạch sử dụng đất (2016-2020) đã được UBND tỉnh phê duyệt thì UBND cấp huyện tổng hợp và giải trình cụ thể các danh mục dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của cấp huyện, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Nguyên tắc xác định danh mục công trình, dự án

a) Các ~~danh~~ danh mục công trình, dự án thông qua Hội đồng nhân dân, bao gồm:

- Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất (*quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai*): Được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch đối với các dự án thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án còn lại theo hướng dẫn tại điểm b khoản 6 Điều 67 Thông tư số 29/2014/TT-BNTMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Danh mục công trình, dự án có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ: Đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 và Điều 62 Luật Đất đai.

Đối với diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đã có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua để sử dụng vào mục đích khác nhưng chưa có quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án thì được chuyển sang thực hiện trong các năm tiếp theo nhưng không được quá thời hạn 03 năm theo quy định tại khoản 3

Điều 49 của Luật Đất đai và không phải lập lại thủ tục xin ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ hoặc trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai nếu tiếp tục thực hiện dự án.

b) Các danh mục công trình, dự án thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh xem xét, quyết định (không thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh) bao gồm: Danh mục công trình, dự án quy định tại Điều 61 và Khoản 1, 2 Điều 62 Luật Đất đai đã được ghi vốn trong năm kế hoạch và các công trình không thuộc Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai đã có chủ trương đầu tư theo quy định.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện: Thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Điều 65, 66, 67 Thông tư số 29/2014/TT-BNTMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

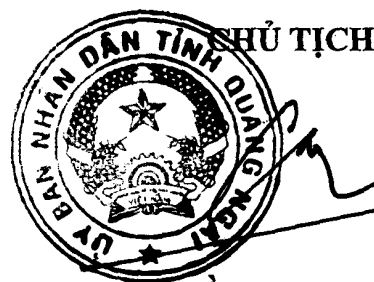
4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện của UBND các huyện, thành phố, báo cáo kịp thời UBND tỉnh biết để chỉ đạo. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định. Hoàn thành trước ngày 05/10/2018.

Đây là công việc cấp bách, không thể chậm trễ. Yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện và gửi kết quả về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) chậm nhất trước ngày 30/9/2018 để thẩm định trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua tại kỳ họp thường kỳ cuối năm 2018.

Yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak758.



Trần Ngọc Căng